

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BỘ NỘI VỤ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

ĐÀO THỊ LANH (*)

Tóm tắt: Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực, trong đó có các ngành, lĩnh vực trọng tâm như tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội; việc làm; người có công; thanh niên, bình đẳng giới... Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Nội vụ đã và đang tiếp tục chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Đảng, Nhà nước nhiều chính sách, giải pháp đúng đắn, hiệu quả, đột phá, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc.

Từ khóa: Bộ Nội vụ; kỷ nguyên mới; kỷ nguyên vườn mình của dân tộc; quản lý nhà nước; vai trò.

Abstract: The Ministry of Home Affairs is a governmental body responsible for state management across various sectors, with key focuses including state administrative and public service organization; local government organization; civil servants, public employees and civil service affairs; labor, wages and social insurance; employment; revolutionary contributors; youth and gender equality... In fulfilling its functions and mandates, the Ministry of Home Affairs has been proactively conducting research and advising the Party and the State on numerous sound, effective and breakthrough policies and solutions. These efforts have contributed significantly to meeting the country's development requirements in the new era - an era of national rise.

Keywords: Ministry of Home Affairs; new era; an era of national rise; state governance; role.

Ngày nhận bài: 05/7/2025

Ngày biên tập: 04/8/2025

Ngày duyệt đăng: 19/8/2025

1. Nhận thức về kỷ nguyên mới của đất nước

Kỷ nguyên không chỉ đơn thuần là một khoảng thời gian mà còn hàm chứa những dấu ấn văn hóa, khoa học hay công nghệ, qua đó xã hội hoặc nhân loại phát triển hoặc biến đổi căn bản. Vai trò của từ này trong ngôn ngữ là giúp con người phân biệt và định vị các giai đoạn lịch sử, đồng thời nhận thức được quá trình phát triển hoặc suy thoái của các nền văn minh. Kỷ nguyên mới là một thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn lịch sử mới, đánh dấu bởi những sự kiện hoặc thay đổi quan trọng có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội, đồng thời có một số đặc trưng sau:

(*) ThS; Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động

1) Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa mạnh mẽ, toàn diện với nhiều mục tiêu, giá trị, tiêu chí toàn cầu và những công dân toàn cầu; 2) Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cách mạng số và công nghệ cao; 3) Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ và dịch vụ; 4) Xu hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; 5) Thay đổi thị trường lao động theo hướng gia tăng lao động chất lượng cao; 6) Thay đổi xã hội và văn hóa; văn hóa ngày càng trở thành nguồn lực phát triển quan trọng của các quốc gia.

Trong bối cảnh ở Việt Nam, kỷ nguyên mới được hiểu là thời kỳ phát triển mới của đất nước, với những mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược mới nhằm thúc đẩy sự tiến bộ và thịnh vượng. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10

khóa XIII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhận định: “Với những thành tựu vĩ đại sau gần 80 năm lập nước, với thế và lực đã tích lũy được, với thời cơ, vận hội mới, chúng ta đã hội tụ đủ điều kiện và đang đứng trước cơ hội lịch sử để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ước vọng của toàn dân tộc, xây dựng thành công nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu”⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường, Bộ Chính trị đã ban hành 04 nghị quyết quan trọng, gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân. Điểm đột phá của các nghị quyết này là tư duy phát triển mới, từ “quản lý” sang “phục vụ”, từ “bảo hộ” sang “cạnh tranh sáng tạo”, từ “hội nhập bị động” sang “hội nhập chủ động”, từ “cải cách phân tán” sang “đột phá toàn diện, đồng bộ và sâu sắc”. Các Nghị quyết quan trọng này được xác định là bốn trụ cột chiến lược nhằm định hướng và thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, tạo nên một chỉnh thể thống nhất về tư duy và hành động chiến lược trong toàn hệ thống chính trị, từ đó thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới, hướng tới hiện thực hóa tầm nhìn Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Bên cạnh đó, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 cũng là một quyết sách pháp lý quan trọng và cần thiết, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, hướng

tới cải cách, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tạo lập nền quản trị quốc gia hiện đại, lấy Nhân dân làm trung tâm. Cụ thể, đến nay đã giảm 04 cơ quan Đảng trực thuộc Trung ương; giảm 25 Ban Cán sự đảng; 16 Đảng đoàn trực thuộc Trung ương. Sắp xếp lại các ban của Đảng, kết thúc hoạt động của Ban Đối ngoại Trung ương (chuyển các nhiệm vụ của Ban này về Bộ Ngoại giao và Văn phòng Trung ương Đảng); kết thúc hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Trung ương (chuyển các nhiệm vụ của Ban này cho Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Y tế và một số bệnh viện); sáp nhập Ban Dân vận Trung ương với Ban Tuyên giáo Trung ương; kết thúc hoạt động của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương; Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương; chuyển chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Lý luận Trung ương, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật Trung ương, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; tạp chí khoa học của các Ban Đảng Trung ương được thu gọn về Tạp chí Cộng sản; kết thúc hoạt động của Ban Cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đảng đoàn, Ban Cán sự đảng ở Trung ương do Ban Bí thư thành lập. Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng có sự sắp xếp lại theo hướng tinh giản tổ chức bộ máy.

Đối với các đơn vị thuộc Quốc hội, từ 14 cơ quan, bao gồm các Ủy ban và các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã sắp xếp tinh gọn còn 07 Ủy ban. Đối với Chính phủ đã giảm từ 22 bộ, cơ quan ngang bộ xuống 17 bộ, cơ quan ngang bộ, theo đó hợp nhất một số cơ quan quan trọng như Bộ Tài chính với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Xây dựng với Bộ Giao thông vận tải; Bộ Nội vụ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ với Bộ Thông tin và Truyền thông. Các tổ chức chính trị - xã hội được sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, chuyển về trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đối với chính quyền địa phương, đã tiến hành sắp xếp, sáp nhập 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh còn

34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kết thúc hoạt động của 696 đơn vị hành chính cấp huyện; sắp xếp 10.035 đơn vị hành chính cấp xã còn 3.321 đơn vị (giảm 66,91%). Việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là một cuộc cách mạng trong nền hành chính ở Việt Nam, tạo không gian phát triển mới cho đất nước; là bước tái cấu trúc toàn diện để xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiện đại, đủ tầm đón đầu cơ hội trong kỷ nguyên mới.

Cùng với sự thay đổi về tổ chức chính quyền là việc tập trung hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Việc ban hành 28 nghị định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền giữa Chính phủ và chính quyền địa phương 02 cấp là kết quả của một quá trình rà soát khối lượng nhiệm vụ, quyền hạn rất lớn của các bộ, ngành và chính quyền các cấp. Theo thống kê, đã có 6.738 nhiệm vụ, thẩm quyền được rà soát, trong đó 2.718 nhiệm vụ trọng tâm được đề xuất phân định cụ thể, trong đó 1.470 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương; 1.248 nhiệm vụ được phân định giữa cấp tỉnh và cấp xã. Trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, đã giảm 30% thủ tục kinh doanh, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm và đơn giản hóa 675 điều kiện đầu tư xuống còn khoảng 541. Đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, minh bạch hoạt động quản lý, đơn giản hóa 80% dịch vụ công trực tuyến, áp dụng mã vạch và công nghệ truy xuất nguồn gốc, phát triển kiểm toán số để tăng tính minh bạch và trách nhiệm của cơ quan quản lý.

Cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là cuộc cách mạng toàn diện được thực hiện với quyết tâm cao nhất và hành động quyết liệt nhất của cả hệ thống chính trị nhằm sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính để nâng cao hiệu suất hoạt động; tái cấu trúc mạnh mẽ, sáp nhập các bộ, ngành để tối ưu hóa chức năng quản lý nhà nước; loại bỏ các cấp hành chính không cần thiết, giúp thủ tục nhanh gọn hơn; thực hiện chuyển đổi số; tiết kiệm ngân sách và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh

tế - xã hội, cải thiện chất lượng dịch vụ công và nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Cuộc cách mạng này đồng thời được gắn liền với việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo tiêu chí đủ phẩm chất năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện tinh giản biên chế hợp lý; chuẩn hóa chức danh; tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đánh giá công chức theo vị trí việc làm, trả lương theo hiệu quả công việc.

2. Những yêu cầu đặt ra với Bộ Nội vụ trong kỷ nguyên mới

Bước vào kỷ nguyên mới - thời kỳ phát triển đột phá với nhiều cơ hội cùng những thách thức chưa từng có, Bộ Nội vụ với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước đang đứng trước yêu cầu phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về tư duy, tổ chức và phương thức hoạt động, trong đó tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, về thực hiện chức năng, nhiệm vụ: rõ ràng, phân cấp mạnh mẽ và chuyển từ “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”.

Trong bối cảnh đất nước chuyển sang mô hình quản trị mới, vai trò của Bộ Nội vụ không chỉ dừng lại ở quản lý hành chính mà phải trở thành cơ quan điều phối chiến lược trong các lĩnh vực như tổ chức bộ máy, nhân sự, cải cách hành chính và chính quyền địa phương. Điều đó đòi hỏi phải tập trung thực hiện tốt vai trò hoạch định thể chế, ban hành chính sách, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát, thay vì can thiệp sâu vào hoạt động nhiệm vụ của địa phương; tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung thể chế hành chính nhà nước kịp thời, cụ thể theo nguyên tắc “phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”, gắn với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; rà soát kỹ các chức năng, nhiệm vụ của các bộ và các cấp chính quyền địa phương, bảo đảm không trùng lặp hoặc chồng lấn chức năng, nhiệm vụ.

Trong lĩnh vực quản lý và phát triển nhân lực, Bộ Nội vụ cần thực hiện đầy đủ vai trò quản lý thống nhất đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính và phục vụ Nhân dân. Trong kỷ nguyên số, mô hình quản trị nhân lực công (PHRM) phải chuyển từ hành chính hóa sang chiến lược hóa. Trọng tâm không chỉ là

kiểm soát số lượng, biên chế mà là xây dựng năng lực, tạo động lực, đánh giá hiệu quả và sử dụng nhân tài phục vụ phát triển đất nước⁽²⁾. Bên cạnh đó, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, khung năng lực và bản mô tả công việc ở tất cả các cấp hành chính; xây dựng tiêu chí tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm và đào tạo cán bộ dựa trên năng lực, đạo đức và kết quả công việc. Chính sách tiền lương, đãi ngộ phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, phản ánh đúng trình độ, tính chất công việc, mức độ đóng góp và trách nhiệm công vụ của mỗi cá nhân. Đồng thời, cần hiện đại hóa công tác quản lý nhân sự công thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức thống nhất và kết nối liên thông với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhân lực sẽ giúp nâng cao chất lượng quyết định nhân sự, giảm thủ công, chủ quan trong bổ nhiệm và đánh giá cán bộ.

Thứ hai, về đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy: tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Một trong những yêu cầu quan trọng nhất là tái cấu trúc tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tránh chồng chéo, phân tầng phức tạp, phù hợp với chủ trương cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được Đảng và Nhà nước ta xác định tại nhiều văn kiện quan trọng, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc tiếp nhận một số chức năng, nhiệm vụ và đơn vị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vào Bộ Nội vụ đã tạo nên một mô hình tổ chức mới có phạm vi chức năng rộng lớn, liên quan đến toàn bộ chuỗi giá trị về nguồn nhân lực công từ tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, đến chế độ, chính sách và an sinh xã hội. Vì vậy, việc sắp xếp lại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ là yêu cầu bắt buộc để bảo đảm bộ máy hoạt động hiệu quả. Các cơ quan chuyên môn cần được tổ chức lại theo hướng tích hợp các chức năng đồng bộ (theo

chuỗi chính sách), giảm tầng nấc trung gian và tăng tính kết nối ngang giữa các đơn vị có chức năng hỗ trợ lẫn nhau. Việc tái cấu trúc tổ chức bộ máy phải dựa trên nguyên tắc “một việc - một đầu mối - một cơ quan chịu trách nhiệm chính”, bảo đảm phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực hiệu quả trong nội bộ bộ máy. Đồng thời, Bộ Nội vụ cần xây dựng các quy chế phối hợp rõ ràng giữa các đơn vị, đặc biệt là giữa cơ quan quản lý chính sách và đơn vị sự nghiệp trực thuộc, nhằm bảo đảm tính nhất quán trong thực hiện nhiệm vụ⁽³⁾.

Thứ ba, về phương thức hoạt động: chuyển đổi số và thay đổi văn hóa phục vụ công vụ.

Kỷ nguyên số đòi hỏi Bộ Nội vụ phải thực hiện cuộc chuyển đổi sâu rộng cả về phương thức hoạt động lẫn tư duy quản trị. Việc cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, công chức, viên chức, lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội... cần được số hóa toàn diện, lấy dữ liệu làm nền tảng, nâng cao năng lực dự báo, hỗ trợ ra quyết định chính sách dựa trên phân tích dữ liệu lớn. Chuyển đổi số không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà là chiến lược tổng thể để nâng cao hiệu suất, giảm chi phí và tạo lập môi trường làm việc minh bạch, hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong bộ máy nhà nước. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ quản lý nhân sự công (HRM digital), xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất về cán bộ, công chức, viên chức, gắn với đánh giá năng lực và trả lương theo vị trí việc làm, kết quả thực hiện công việc./.

Ghi chú:

(1) Xem: <https://nhandan.vn/special/phat-bieu-ket-luan-Hoi-nghi-toan-quoc-trien-khai-Nghi-quyet-Hoinghi-lan-thu-10-BCHTW-Dang-khoa-XIII/index.html>.

(2) Nguyễn Thị Lan Hương, *Quản trị nguồn nhân lực công trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số*, Tạp chí Cải cách hành chính, số 8, tháng 5/2022.

(3) Nguyễn Hữu Dũng, *Chuyển đổi số và cải cách hành chính ở Việt Nam: Thực tiễn và giải pháp*, Tạp chí Cải cách hành chính, số 10, tháng 5/2023.